

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 16/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **CAO THỊ M** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Anh **CAO TRƯỜNG S** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **CAO THỊ M** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **CAO TRƯỜNG S** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Cao Thị M và anh Cao Trường S thỏa thuận: Giao 03 con chung là Cao Trường A – sinh ngày 20/9/2002, Cao Thị Song L – sinh ngày 25/03/2007 và Cao Trường Bảo N – sinh ngày 20/02/2012 cho chị Cao Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Cao Trường S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung số tiền là 500.000đ/tháng/cháu (*Mỗi tháng mỗi cháu năm trăm nghìn đồng*), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12/2017 đến khi các cháu A, L và N lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Cao Thị M và anh Cao Trường S đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Cao Thị M và anh Cao Trường S đều xác định hiện nay vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2012/0009356 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Cao Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Hoàn trả lại cho chị Cao Thị M **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã tạm ứng án phí còn lại.

Anh Cao Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quy định:

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Danh